

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (DẠNG TÓM TẮT)

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,328,349,931,019	997,994,445,160
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38,925,412,862	13,662,990,021
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	171,377,694,330	59,996,135,000
3	Các khoản phải thu	202,528,120,650	116,308,348,079
4	Hàng tồn kho	843,797,576,474	767,776,678,462
5	Tài sản ngắn hạn khác	71,721,126,703	40,250,293,598
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	446,775,190,522	375,336,825,925
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	149,367,176,582	146,108,866,065
	- Tài sản cố định hữu hình	92,392,625,813	100,474,421,511
	- Tài sản cố định vô hình	6,371,974,122	6,485,491,704
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	50,602,576,647	39,148,952,850
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	291,116,796,806	224,377,470,728
5	Tài sản dài hạn khác	6,291,217,134	4,850,489,132
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,775,125,121,541	1,373,331,271,085
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1,081,140,459,291	687,651,190,319
1	Nợ ngắn hạn	1,045,680,306,090	659,151,870,034
2	Nợ dài hạn	35,460,153,201	28,499,320,285
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	673,247,430,773	664,817,522,699
1	Vốn chủ sở hữu	671,586,114,235	664,579,293,309
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150,000,000,000	150,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	476,246,648,902	477,123,202,955
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Các quỹ	8,384,918,502	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	36,954,546,831	37,456,090,354
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,661,316,538	238,229,390
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1,661,316,538	238,229,390
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	20,737,231,477	20,862,558,067
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,775,125,121,541	1,373,331,271,085

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ tài chính Quý IV năm 2008

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu	01		152,351,927,906	208,641,325,258	681,752,490,991	611,275,736,482
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		72,999,273	3,843,406,844	2,966,844,243	8,145,654,998
3. Doanh thu thuần	10	(18)	152,278,928,633	204,797,918,414	678,785,646,748	603,130,081,484
4. Giá vốn hàng bán	11		92,291,587,038	151,991,635,627	497,070,736,187	460,311,523,091
5. Lợi nhuận gộp	20		59,987,341,595	52,806,282,788	181,714,910,561	142,818,558,393
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(19)	40,731,690,411	9,960,456,523	55,753,065,674	20,088,563,212
7. Chi phí tài chính	22	(20)	69,429,917,149	14,116,644,537	130,363,550,242	35,517,680,960
- Trong đó: lãi vay	23		38,684,056,349	13,295,793,778	90,431,452,772	33,034,190,084
8. Chi phí bán hàng	24	(21)	8,205,528,086	6,349,176,401	22,605,764,866	22,469,198,083
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(22)	16,931,533,880	15,015,508,176	55,716,801,427	50,566,300,102
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		6,152,052,891	27,285,410,197	28,781,859,700	54,353,942,460
11. Thu nhập khác	31		1,971,992,514	(97,804,932)	4,996,622,811	4,411,590,051
12. Chi phí khác	32		679,383,321	28,246,375	1,731,085,064	461,752,776
13. Lợi nhuận khác	40		1,292,609,193	(126,051,307)	3,265,537,747	3,949,837,275
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7,444,662,084	27,159,358,890	32,047,397,447	58,303,779,735
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1,292,664,166	5,247,322,413	2,294,072,410	2,274,007,198
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6,151,997,918	21,912,036,476	29,753,325,037	56,029,772,537
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			66,694,731	1,245,638,190	2,003,397,888	3,785,190,568
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			6,085,303,187	20,666,398,287	27,749,927,149	52,244,581,969
18. Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ			15,000,000	13,133,333	15,000,000	10,176,502
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(23)	406	1,574	1,850	5,134

Ngày 20 tháng 01 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

ĐỖ NGỌC NAM

NGUYỄN VĂN HẬU

VÕ TRƯỜNG THÀNH